

Số: 06 /2026/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 33/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, nhiệm vụ, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản và công bố kết quả điều tra cơ bản địa chất;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản

phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (cũ) ban hành Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục KTVB và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT(N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm, công tác phối hợp của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong công tác quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản; quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15, pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản; quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Một số nguyên tắc chung

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, bảo vệ tài nguyên địa chất và khoáng sản, quản lý hoạt động về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm theo Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15, biện pháp

thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, phân công các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hiệu quả các quy định Luật này.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ngoài việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan, các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ, ngành Trung ương liên quan còn phải chấp hành Quy định này.

3. Mọi hoạt động về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đều phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc chấp thuận bằng văn bản theo quy định Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15 (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP về việc ban hành cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024).

Trường hợp giấy phép do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp thì Sở Nông nghiệp và Môi trường phải có văn bản thông báo kèm theo bản sao giấy phép và bản đồ vị trí cấp phép gửi đến các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã để biết, phối hợp quản lý.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CẤP XÃ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh; đề xuất, kiến nghị và phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện điều chỉnh các Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia. Phối

hợp với Sở Tài chính, Xây dựng, Công Thương và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh lập, điều chỉnh Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trên địa bàn được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khoanh định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và lập, phê duyệt kế hoạch, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Thuế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, vốn chủ sở hữu đủ điều kiện tham gia đấu giá trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt trước khi tiến hành phiên đấu giá; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hoặc hủy kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đối với các hồ sơ: Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, trả lại, chuyển nhượng, thu hồi giấy phép hoạt động khoáng sản; hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản; đóng cửa mỏ khoáng sản; hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính, Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, thực hiện quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật; xem xét, quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng khi các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản đã hoàn tất đầy đủ các thủ tục về rừng và đất lâm nghiệp theo quy định; thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hồ sơ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

7. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương thực hiện kiểm tra chuyên ngành địa chất, khoáng sản theo kế hoạch và đột xuất, chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản hoặc thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng về các vi phạm pháp luật trong thăm dò, khai thác

khoáng sản; đối chiếu sản lượng tài nguyên đã khai thác do đơn vị tự kê khai nộp thuế với số lượng khai thác theo báo cáo định kỳ hàng năm.

8. Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tổng hợp thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, báo cáo định kỳ; tình hình thực hiện các nhiệm vụ tại **Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ** về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản trên địa bàn tỉnh; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoáng sản tại **Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị** về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

9. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo có hiệu quả công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, trong đó gắn trách nhiệm người đứng đầu chính quyền cấp xã, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

10. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã lập cơ sở dữ liệu tất cả các Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn toàn tỉnh; cập nhật dữ liệu Quy hoạch tỉnh và triển khai các nội dung liên quan đến dự án “*Ứng dụng công nghệ viễn thám, sử dụng ảnh vệ tinh phục vụ công tác quản lý, giám sát khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh*”; gắn với thực hiện hoàn thành nhiệm vụ về chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 107 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15, điểm i khoản 18 Điều 1 Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

11. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra các khu vực đang hoạt động khoáng sản và kiểm tra các khu vực đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để có ý kiến hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến với Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại Điều 42, Điều 50, Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn tất các thủ tục theo quy định pháp luật về đất đai, môi trường trước khi

khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, xây dựng thông thường và sản xuất xi măng).

2. Thẩm định thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ và bản vẽ thi công các dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, xây dựng thông thường).

3. Thực hiện quản lý kỹ thuật an toàn, quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh lao động trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác khoáng sản; chủ trì kiểm tra, giám sát việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

5. Tham gia Hội đồng thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ.

6. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

7. Chỉ đạo cơ quan Quản lý thị trường thực hiện công tác kiểm tra, xử lý kịp thời việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc khai thác, chế biến hợp pháp.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản và công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định hiện hành.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng thông thường theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp các sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế

cơ sở của dự án đầu tư xây dựng, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo phân cấp.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: Khai thác, chế biến khoáng sản nhóm II (*hiện nay là khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm xi măng*); công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng.

4. Tham gia phối hợp Hội đồng thẩm định: Đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường, đề án đóng cửa mỏ đối với các dự án đầu tư khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

5. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị liên quan có ý kiến đối với khối lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng của tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành quản lý.

6. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo phân cấp; bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác nằm trong hành lang bảo vệ công trình giao thông, hướng dẫn phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ, tải trọng, khổ giới hạn khai thác đường bộ theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên, thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường và đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Thuế tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã, khi có biến động thị trường về giá khoáng sản phải cung cấp thông tin đến Sở Tài chính báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp xã tham mưu UBND tỉnh lập, điều chỉnh phương án quản lý về khoáng sản trên địa bàn được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

3. Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản theo khả năng cân đối ngân sách.

4. Tham gia ý kiến về giá khoáng sản trong việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, thu hồi khoáng sản.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm định dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và pháp luật liên quan khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản theo nội dung quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

6. Khi duyệt dự toán đầu tư và phê duyệt công trình phải thể hiện rõ nguồn vật liệu đất, cát, sỏi bồi nền, cát xây dựng được sử dụng tại các mỏ hợp pháp.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động thăm dò, khai thác, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, bến bãi trung chuyển, kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ động nắm toàn diện thực trạng tình hình công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ trái phép khoáng sản trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách. Xác định địa bàn, đối tượng trọng điểm liên quan đến tội phạm và vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ trái phép cát, sỏi; lập danh sách đầy đủ các đối tượng, tuyến, địa bàn, bến bãi, phương tiện liên quan hoạt động khai thác, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản trái phép. Tập trung lực lượng, huy động phương tiện đấu tranh, cương quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm, dứt điểm các hành vi vi phạm.

3. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép và vận chuyển, mua, bán, tàng trữ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, vi phạm các quy định về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong quá trình vận chuyển.

4. Tổng kiểm tra, rà soát, xử lý kiên quyết, triệt để tất cả phương tiện thủy không đăng ký, đăng kiểm, đăng kiểm hết hạn, các phương tiện hoán cải, lắp đặt thêm các thiết bị bơm, hút để buộc tháo dỡ, không để các phương tiện có gắn thiết bị bơm, hút cát có điều kiện hoạt động khai thác cát trái phép.

5. Phối hợp các sở, ngành có liên quan tăng cường kiểm tra hoạt động của các bến, bãi kinh doanh vật liệu xây dựng, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tiêu thụ khoáng sản do khai thác trái phép, không có nguồn gốc hợp

pháp, không để đối tượng khai thác khoáng sản trái phép có địa điểm tiêu thụ; kiểm tra phương án đảm bảo an toàn giao thông trong khai thác mỏ, quy định lắp đặt, quản lý, vận hành thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản.

Điều 9. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất theo quy định Luật Thanh tra số 84/2025/QH15, Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15, pháp luật có liên quan; đề xuất, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản khi phát hiện các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Thuế tỉnh

1. Hướng dẫn kê khai nộp thuế, phí, quyết toán thuế, phí cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thu đúng, thu đủ và không để nợ đọng thuế, xác định nguồn gốc các loại khoáng sản kê khai.

2. Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trốn tránh nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí trong hoạt động khoáng sản; có biện pháp quản lý chặt chẽ hóa đơn thuế đối với việc mua bán khoáng sản; ngăn chặn tình trạng mua bán hóa đơn, hợp thức hóa chứng từ đối với khoáng sản.

3. Thông báo cho các tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sau khi có quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền; tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có). Cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính (tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định) và thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản cho Sở Nông nghiệp và Môi trường biết, theo dõi.

4. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng bảng giá tính thuế tài nguyên hàng năm. Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của tỉnh; tham gia việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi

trường quyết toán tiền khai thác khoáng sản theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

Điều 11. Trách nhiệm của sở, ngành khác liên quan

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh bảo vệ tài nguyên, khoáng sản tại các khu vực đất quốc phòng được giao, các khu vực quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội, các khu vực điểm cao, điểm có giá trị về chiến thuật, chiến dịch trong thế trận quân sự khu vực phòng thủ tỉnh. Tham gia thực hiện quản lý nhà nước về khoáng sản, phối hợp xử lý các vấn đề liên quan gây mất ổn định về quốc phòng - an ninh, chính trị xã hội trong khai thác, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ tài nguyên khoáng sản.

2. Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương trong việc quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản, xây dựng các chính sách về tài nguyên khoáng sản; quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Đồng thời chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của sở, ngành.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tăng cường tuyên truyền pháp luật, vận động người dân không tham gia, tiếp tay cho các đối tượng khai thác khoáng sản trái phép và cùng tham gia giám sát, tố giác các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép.

2. Tham gia ý kiến về đề án thăm dò khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ trên địa bàn quản lý; đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường về kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm, đề xuất khoanh định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật.

3. Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật; giải quyết hồ sơ xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15 và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

4. Tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, vật liệu san lấp và các trường hợp vi phạm pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, an toàn giao

thông trong hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản tại địa bàn quản lý; kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác của các mỏ được cấp phép khai thác trên địa bàn quản lý; kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý nghiêm hành vi vi phạm trong khai thác, vận chuyển, kinh doanh, tiêu thụ khoáng sản; yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đối với các xã, phường có hoạt động khai thác khoáng sản, nạo vét thu hồi khoáng sản, tổ chức giám sát cộng đồng để giám sát, tiếp nhận những phản ánh các tồn tại, vi phạm của tổ chức, cá nhân liên quan.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về địa chất và khoáng sản được pháp luật quy định và hướng dẫn tại khoản 12 Điều 4 Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản và hoạt động bên, bãi kinh doanh vật liệu xây dựng trái phép kéo dài trên địa bàn quản lý mà không có biện pháp xử lý, ngăn chặn hiệu quả, triệt để.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, lập nhiệm vụ và dự toán kinh phí bảo vệ khoáng sản chưa khai thác gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí để thực hiện

6. Khi duyệt dự toán đầu tư và phê duyệt công trình phải thể hiện rõ nguồn vật liệu đất, cát, sỏi bồi nền, cát xây dựng được sử dụng tại các mỏ hợp pháp. Chỉ đạo, rà soát các dự án, công trình hiện đang triển khai trên địa bàn mà có sử dụng cát, đất san lấp phải có nguồn gốc hợp pháp từ các mỏ khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định, ngoài việc có hóa đơn thương mại còn phải bổ sung thêm hóa đơn, chứng từ nộp thuế, phí tài nguyên hoặc giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Rà soát, lập danh sách các bên, bãi kinh doanh vật liệu xây dựng; các phương tiện thủy nội địa hoạt động trên địa bàn; các đối tượng có biểu hiện nghi vấn hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép để có biện pháp đấu tranh, xử lý.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; người sử dụng đất, tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển; tổ chức, cá nhân khi thực hiện dự án đầu tư hoặc các hoạt động khác nếu phát hiện khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III có trách nhiệm: bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng và khoáng sản chưa

khai thác theo quy định tại khoản 3 khoản 4, khoản 5 Điều 7 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia phải thực hiện quy định tại Điều 33 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15 và quy định tại Điều 20 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

3. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, khai thác khoáng sản nhóm IV, thu hồi khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 59, Điều 70, Điều 73, Điều 76, Điều 85 và Điều 88 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15.

Chương III **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC** **VỀ ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN**

Điều 14. Phối hợp trong việc lập, điều chỉnh, bổ sung Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản; điều chỉnh khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt các nội dung cần điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050. Trong đó Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản là hợp phần trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh trước sắp xếp; trên cơ sở đó thực hiện điều chỉnh khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản để phù hợp sau khi sắp xếp.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện các nội dung điểm 1 và điểm 2 Điều này. Trong đó cần rà soát kỹ khu vực thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị mình theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15.

Điều 15. Phối hợp trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 100 đến Điều 106 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15, từ Điều 143 đến Điều 149 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP; tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo, đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 16. Phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ tiến hành thẩm định hồ sơ giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất và khoáng sản theo quy định. Khi phối hợp thẩm định thì cơ quan phối hợp cử lãnh đạo và cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia họp thẩm định hoặc trả lời bằng văn bản đúng thời hạn trong trường hợp cơ quan chủ trì xin ý kiến bằng văn bản. Cán bộ đại diện các cơ quan phối hợp, phải cung cấp đầy đủ thông tin thuộc chức năng quản lý liên quan đến diện tích đề nghị được hoạt động khoáng sản cho cơ quan chủ trì, nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời và phải chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp.

Điều 17. Phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị mình; tổ chức kiểm tra đột xuất khi phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp với Thanh tra tỉnh thực hiện công tác thanh tra và Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành về lĩnh vực địa chất khoáng sản khi cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị phối hợp thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra.

Việc thanh, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân đảm bảo không chồng chéo về nội dung và phạm vi với hoạt động thanh,

kiểm tra và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân; cuộc thanh kiểm tra được thực hiện theo đúng nội dung, kế hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm tính khách quan trên cơ sở thông tin, số liệu, tài liệu, nội dung được cung cấp. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiểm tra phải chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu, tài liệu, nội dung báo cáo; công tác thanh, kiểm tra các tổ chức, cá nhân phải có sự kế thừa, phối hợp của các cơ quan có liên quan.

Trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra mà phát hiện vi phạm pháp luật của doanh nghiệp thì cơ quan được giao chủ trì hoạt động thanh tra, kiểm tra kiến nghị xử lý, yêu cầu hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm và có trách nhiệm chuyển hồ sơ vi phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc tham mưu xử lý đồng thời để giám sát việc khắc phục sai phạm của doanh nghiệp.

Điều 18. Phối hợp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật cung cấp thông tin, số liệu về tiềm năng các loại khoáng sản chưa khai thác định kỳ hàng năm cho Ủy ban nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết đối với đề xuất, kiến nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

2. Khi phát hiện việc khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chỉ đạo lực lượng chức năng đến hiện trường kiểm tra cụ thể, ngăn chặn kịp thời các hành vi trái phép; báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và các cơ quan chức năng nếu vụ việc xảy ra vượt quá thẩm quyền giải quyết và phải có đề xuất, kiến nghị cụ thể. Các cơ quan chức năng của tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ kịp thời phát hiện, cung cấp thông tin và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định pháp luật.

Điều 19. Phối hợp báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản

1. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo định kỳ một năm một lần tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Điều 20. Phối hợp trong công tác giám sát đảm bảo tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản khi đã thực hiện đầy đủ các điều kiện pháp lý triển khai khai thác khoáng sản

Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, bản xác nhận thu hồi khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện hoàn tất các thủ tục, pháp lý liên quan để đủ điều kiện triển khai hoạt động khoáng sản theo giấy phép được cấp. Sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ các nội dung hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường phải có văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác theo quy định gửi các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ trước khi thực hiện khai thác; kế hoạch khai thác để các cơ quan này phối hợp kiểm tra, giám sát quản lý hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN VÀ THU HỒI KHOÁNG SẢN

Điều 21. Khoáng sản nhóm I, II, III

1. Thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản.

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 37 đến Điều 52 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 26 đến Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản và Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính cấp phép thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, thẩm định hồ sơ theo quy định tại Điều 23 đến Điều 25 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP và các quy định trên. Các tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản; các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản khi thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản phải tuân thủ các quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

2. Khai thác khoáng sản.

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 53 đến Điều 66 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 55 đến Điều 78 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP; mẫu, nội dung hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản, báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản.

Điều 22. Khai thác tận thu khoáng sản

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 67 đến Điều 71 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 79 đến Điều 87 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP; mẫu, nội dung hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản, báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

Điều 23. Khai thác khoáng sản nhóm IV

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 72 đến Điều 74 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 88 đến Điều 95 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP; mẫu, nội dung hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản, báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

Điều 24. Thu hồi khoáng sản

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 75 đến Điều 76 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 96 đến Điều 98 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP; mẫu, nội dung hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản, báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

Điều 25. Chế biến khoáng sản

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 77 đến Điều 78 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 99 đến Điều 100 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP (*chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản và thực hiện hoạt động chế biến khoáng sản theo dự án đầu tư khai thác khoáng sản*).

Điều 26. Quy định về hoạt động thăm dò, khai thác, thu hồi cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển

Thực hiện đầy đủ các quy định từ Điều 86 đến Điều 88 Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; từ Điều 111 đến Điều 117 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP; mẫu, nội dung hồ sơ để giải quyết

theo thủ tục hành chính về địa chất, khoáng sản, báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 27. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc thực hiện Quy định này thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Người lạm dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm Quy định này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong đó:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phổ biến quy định này đến các phòng, ban chuyên môn thuộc địa phương mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

b) Giám đốc các sở, ban, ngành phổ biến Quy định này đến các phòng, đơn vị trực thuộc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

c) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm đôn đốc thực hiện Quy định này.

2. Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo Luật số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15; các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương và Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP. Trường hợp các Luật, Nghị định, Thông tư được trích dẫn trong Quy định này được thay thế bởi các văn bản khác thì áp dụng theo văn bản mới. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc hoặc có quy định mới trái với Quy định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổng hợp, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế./.